

T. Phó

Trang 05/07

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

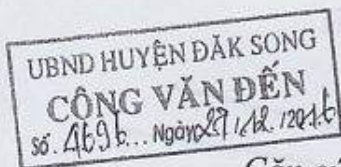
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43 /2016/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 23 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quảng cáo ngày 21 ngày 26 tháng 12 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ, về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ, quy định về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BXD, ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng, hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 15/2016/TTLT-BTTTT-BXD, ngày 22/6/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông – Bộ Xây dựng, hướng dẫn quản lý việc xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1267/TTr-SXD ngày 30/9/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/01/2017 và thay thế Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND, ngày 22/10/2013 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Giao Giám đốc Sở Xây dựng hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định này, đảm bảo thực hiện tốt công tác cấp giấy phép xây dựng, phát triển bền vững đô thị và trật tự, cảnh quan môi trường; kiểm tra, giám sát tốt công tác đầu tư xây dựng theo giấy phép xây dựng được cấp.



Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Cục kiểm tra VB - Bộ Tư pháp;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh; Báo Đắk Nông;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn;
(UBND các huyện, thị xã sao gửi)
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTKH, CNXD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Xuân Hải

QUY ĐỊNH

Về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **43** /2016/QĐ-UBND
ngày **23** tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Nông)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định cụ thể một số nội dung liên quan đến việc cấp giấy phép xây dựng (dưới đây viết tắt là GPXD), điều chỉnh giấy phép xây dựng, gia hạn giấy phép xây dựng; giấy phép xây dựng có thời hạn; quy trình và thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Những nội dung khác liên quan đến cấp GPXD không nêu trong Quy định này thì thực hiện theo Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và các văn bản quy định hiện hành.

2. Đối với công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 15/2016/TTLT-BTTTT-BXD, ngày 22/6/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông – Bộ Xây dựng, hướng dẫn quản lý việc xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động và Quyết định số 34/2011/QĐ-UBND, ngày 16/12/2011 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành quy định về việc sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh.

3. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan cấp GPXD; chủ đầu tư; tổ chức tư vấn xây dựng, thi công xây dựng và tổ chức, cá nhân liên quan đến cấp GPXD trên địa bàn tỉnh Đắk Nông phải thực hiện đúng theo nội dung của Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Quản lý xây dựng các công trình được miễn GPXD

1. Đối với các công trình được miễn GPXD quy định tại Điểm b, d, đ, i Khoản 2, Điều 89 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 chủ đầu tư có trách nhiệm thông báo thời điểm khởi công xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đến Sở Xây dựng trong thời hạn 07 ngày làm việc trước khi khởi công.

2. Đối với công trình được miễn GPXD quy định tại Điểm e, k Khoản 2, Điều 89 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 chủ đầu tư có trách nhiệm thông báo thời điểm khởi công xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đến phòng Quản lý đô thị thị xã (đối với công trình xây dựng tại thị xã), phòng Kinh tế hạ tầng các huyện (đối với công trình thuộc thị trấn), UBND các xã (đối với công trình xây dựng tại các xã nông thôn) trong thời hạn 07 ngày làm việc trước khi khởi công.

3. Khi nhận được thông báo khởi công xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng của chủ đầu tư, cơ quan quản lý xây dựng tại địa phương (Sở Xây dựng hoặc phòng Kinh tế hạ tầng các huyện, phòng Quản lý đô thị thị xã, UBND các xã) có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ. Trường hợp không đủ thủ tục pháp lý, thì yêu cầu chủ đầu tư bổ sung đầy đủ hồ sơ pháp lý trước khi khởi công xây dựng công trình.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Điều 3. Quy định về GPXD có thời hạn

1. Quy mô công trình cấp GPXD có thời hạn

Quy mô kết cấu công trình xin cấp GPXD có thời hạn phải đảm bảo an toàn, sử dụng các loại vật liệu, kết cấu dễ tháo dỡ, di dời, quy mô không được quá 2 tầng (chiều cao không quá 8,0m), tổng diện tích sàn không quá 200m², hạn chế sử dụng các loại vật liệu như bê tông cốt thép, vật liệu trang trí cao cấp.

2. Thời hạn tồn tại của công trình khi cấp GPXD có thời hạn

UBND các huyện, thị xã dựa vào kế hoạch sử dụng đất, tiến độ triển khai theo quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân khu trên địa bàn do mình quản lý để xác định thời hạn tồn tại của công trình khi cấp GPXD có thời hạn không ảnh hưởng đến việc thực hiện theo quy hoạch, đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, kiến trúc cảnh quan, đáp ứng các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật. Đối với các khu vực đã có quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch phân khu thời hạn tồn tại của công trình khi cấp GPXD có thời hạn không quá 5 năm.

Điều 4. Hồ sơ đề nghị cấp GPXD

Tùy theo tính chất công trình quy mô mỗi loại công trình hồ sơ đề nghị cấp GPXD theo quy định tại Điều 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp GPXD.

Điều 5. Thẩm quyền cấp GPXD

1. Sở Xây dựng cấp GPXD

a) Công trình cấp I, công trình di tích lịch sử - văn hóa, công trình tượng đài, tranh hoành tráng đã được xếp hạng; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thuộc dự án nhóm B trở lên.

b) Công trình cấp II, công trình tôn giáo; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thuộc dự án nhóm C.

c) Các công trình (kể cả nhà ở riêng lẻ có quy mô từ 5 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn trên 500m²) trên các tuyến Quốc lộ, Tỉnh lộ, trục đường phố chính trong đô thị theo phụ lục đính kèm Quy định này; công trình thuộc dự án (kể cả các công trình lập báo cáo kinh tế kỹ thuật) do các tổ chức làm chủ đầu tư trên địa bàn toàn tỉnh.

d) Công trình quảng cáo: Theo Điều 31 Luật Quảng cáo ngày 21 tháng 6 năm 2012.

2. Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh cấp GPXD

Cấp GPXD các công trình xây dựng trong phạm vi các khu công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch do Ban quản lý các khu công nghiệp quản lý trên địa bàn toàn tỉnh (trừ các công trình nêu tại Khoản 1, Điều này).

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã cấp GPXD

Nhà ở và công trình khác trên địa bàn quản lý không thuộc quy định tại các Khoản 1 và 2 Điều này.

Điều 6. Quy trình cấp, cấp lại, điều chỉnh và gia hạn giấy phép xây dựng

Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng quy định tại Điều 5 bản Quy định này căn cứ các điều kiện quy định tại các Điều 91, 92, 93, 94 Luật Xây dựng năm 2014 để xem xét cấp giấy phép xây dựng theo quy định. Tất cả các trường hợp san lấp mặt bằng để xây dựng công trình phải được thể hiện trong hồ sơ cấp GPXD và phù hợp với quy hoạch chi tiết, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Quy trình cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng được thực hiện theo quy định tại Điều 102 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra định kỳ hoặc đột xuất việc cấp GPXD của các cơ quan có thẩm quyền cấp GPXD trên địa bàn tỉnh.

2. Tổng hợp, báo cáo định kỳ công tác cấp GPXD, quản lý trật tự xây dựng cho UBND tỉnh, Bộ Xây dựng; tham mưu UBND tỉnh giải quyết các vướng mắc phát sinh; đề xuất xem xét giải quyết đối với những trường hợp vượt thẩm quyền hoặc xin ý kiến các Bộ, ngành có liên quan trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc theo đề nghị của các cơ quan cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Trách nhiệm của Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện và thị xã

Tổ chức quản lý và cấp GPXD theo thẩm quyền; hướng dẫn, kiểm tra quản lý xây dựng theo GPXD và các quy định hiện hành của Nhà nước; báo cáo định kỳ (06 tháng, năm) công tác cấp GPXD, quản lý trật tự xây dựng về Sở Xây dựng.

Điều 9. Trách nhiệm của các Sở, ngành liên quan

1. Phối hợp với cơ quan cấp phép xây dựng để công bố hành lang bảo vệ các công trình thuộc chuyên ngành quản lý của đơn vị; đồng thời hướng dẫn việc



Handwritten signature or mark.

cấp phép xây dựng phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn ngành và quy hoạch ngành, lĩnh vực.

2. Phối hợp cung cấp thông tin khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng và cá nhân có liên quan đến nhu cầu cấp phép xây dựng.

Điều 10. Trách nhiệm của UBND các xã, phường, thị trấn

UBND các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm quản lý việc cấp phép xây dựng theo Quy định này, các quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh; chịu sự chỉ đạo nghiệp vụ, chuyên môn của UBND huyện, thị xã; báo cáo định kỳ (06 tháng, 01 năm) công tác quản lý trật tự xây dựng về UBND huyện, thị xã./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Xuân Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
Số: 1688/SL - UBND

Nơi nhận:

- Cơ quan cấp
- UBND.

Đã song, ngày 19 tháng 12 năm 2016

SAO LỤC

TL. CHỦ TỊCH

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Phùng Như Khương